TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 83/2023/HS-ST
Ngày 10 - 11 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bế Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Dự và bà Ngôn Thị Liêm.

- Thư ký phiên tòa: Bà La Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai đối với vụ án Hình sự thụ lý số 79/2023/TLST - HS ngày 03 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2023/QĐXXST - HS ngày 27 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Trương Văn T; Giới tính: nam; Sinh ngày 01 tháng 9 năm 1990, tại huyện K, tỉnh Cao Bằng;

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm L, xã C, huyện K, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Trương Văn Tr (sinh năm 1963) và bà Hoàng Thị H (sinh năm 1965); Vợ: Thang Thị N (sinh năm 1991) và 01 con: Trương Lã Nhật M (sinh năm 2015), hiện đang ở với mẹ; Tiền án, tiền sự: Không;

Đặc điểm nhân thân: Năm 2008 Công an huyện R (nay là Công an huyện K) lập Danh chỉ bản số 314 về việc cố ý gây thương tích; năm 2018 bị Công an huyện R (nay là huyện K) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 10/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện K, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Nông Văn I, sinh năm 1977; trú tại: xóm L, xã C, huyện K, tỉnh Cao Bằng; (Vắng mặt có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/6/2023, Nông Văn I, sinh năm 1977, trú tại xóm L, xã C, huyện K, tỉnh Cao Bằng đến Công an xã C trình báo về việc bị mất tiền. Quá trình làm việc, I tự khai nhận tại nhà có cất giấu 01 (một) gói ma tuý mà Trương Văn T, sinh năm 1990 là người cùng xóm đưa cho vào ngày 09/6/20203. Hồi 14 giờ 30 phút ngày 10/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K tiến hành thu giữ tại nhà Nông Văn I 01 (một) gói nhỏ được gói bằng giấy trắng, loại giấy vở học sinh có dòng kẻ ô ly bên trong có chất bột màu trắng ở nóc tủ đặt sát tường trong nhà. I xác nhận là gói Heroine, T đưa cho để I sử dụng. I đã lấy ra một phần sử dụng bằng hình thức hít, số bị thu giữ là phần còn lại.

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 10/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở của Trương Văn T phát hiện tạm giữ: 904.000 đồng; 16 xi lanh có kim tiêm đã qua sử dụng; 12 vỏ nilon của xi lanh; 01 vỏ nước cất NOVOCAIN; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen nhãn hiệu OPPO.

Ngày 11/6/2023, Cơ quan điều tra tiến hành cân số chất bột màu trắng thu giữ của Nông Văn I nhưng do khối lượng ít nên cân điện tử không hiển thị. Cơ quan điều tra đã gửi toàn bộ chất bột màu trắng gửi trưng cầu giám định. Tại bản kết luận giám định số 295/KL-KTHS ngày 19/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận khối lượng chất bột màu trắng là 0,0273 gam gửi giám định là ma tuý, loại Heroine.

Tại cơ quan điều tra, Trương Văn T khai nhận khoảng 07 giờ sáng ngày 09/6/2023, T đang ở nhà thì Nông Văn I gọi qua ứng dụng Zalo bảo T lên nhà I. Một lúc sau, T đi lên nhà I thì gặp I, U, Q là người cùng xóm đều đang ở nhà I. I nói về việc bị mất tiền và hỏi có ai nhặt được tiền thì cho xin lại. Cả ba đều nói không nhặt được. Sau đó I lấy bia ra uống. Khoảng 30 phút sau ba người cùng nhau ra về. I bước theo sau T nói "có tý nào cho chú xin chơi giải đen với", T nói "tý nữa đi chợ lấy được thì đưa về cho nếu không thì thôi". Khoảng 10 giờ cùng ngày, T lên thị trấn R uống thuốc Methadone, sau khi uống xong ra cầu Việt Nhật mua 01 gói ma tuý với 02 thanh niên lạ mặt với số tiền 200.000 đồng. Mua được ma tuý, T về nhà. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, T lên nhà I, thấy I đang bán vỏ lon bia cho người phụ nữ thu mua phế liệu. T vào nhà I ngồi ở bàn uống nước thì I bảo "đi vào trong buồng đi". T đi vào trong buồng ngủ của I. Khoảng 03 phút sau I đi vào. I đưa cho I 01 gói ma tuý được gói bằng giấy vở học sinh có dòng kẻ ô ly rồi đi về nhà. Mục đích T mua ma tuý về đưa cho Nông Văn I sử dụng để giải đen.

Người làm chứng Nông Văn I khai gói ma tuý ngày 09/6/2023, T đưa cho I sử dụng để giải đen. Tiền mua ma tuý là của T, I không phải đóng góp gì.

Vật chứng của vụ án được Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để đảm bảo việc xét xử vụ án.

Tại bản cáo trạng số 81/CT-VKSTK ngày 03 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo Trương Văn T ra trước Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để xét xử về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Văn T thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã phản ánh đúng hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại Cơ quan điều tra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày: Ngày 09/6/2023 có được Trương Văn T đưa cho 01 (một) gói ma túy về sử dụng mà không phải trả tiền, mục đích là để giải đen, khối lượng ma túy khi bị thu giữ có khối lượng 0,0273 g. Ngoài ra, không có ý kiến, đề nghị gì thêm.

Kết thúc phần xét hỏi tại phiên tòa, Kiểm sát viên nhận định bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức về tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình phạm tội, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh vẫn giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương Văn T phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trương Văn T. Xử phạt bị cáo Trương Văn T từ 24 (hai mươi tư) tháng tù - 30 (ba mươi) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "Vật chứng (01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ ô ly) vụ Nông Văn I - Tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 09/6/2023", mặt sau phong bì niêm phong trên có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 hình dấu mực đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh; 01 túi niêm phong, mặt trước túi ghi: "Vật chứng vụ Trương Văn T", có chữ ký của các thành phần tham gia.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, màn hình cảm ứng, điện thoại đã qua sử dụng tạm giữ của Trương Văn T; số tiền 904.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu và phù hợp với vật chứng đã thu được của bị cáo T. Cụ thể: Khoảng 10 giờ 00 ngày 09/6/2023, Trương Văn T lên thị trấn R, huyện K, tỉnh Cao Bằng mua 01 (một) gói ma tuý, loại Heroine với số tiền 200.000 đồng. Sau khi mua được ma tuý, T đến nhà Nông Văn I ở xóm L, xã C, huyện K, tỉnh Cao Bằng đưa cho I sử dụng. Nông Văn I đã sử dụng một phần, phần còn lại bị thu giữ có khối lượng 0,0273 gam. Mục đích T cung cấp ma tuý cho I sử dụng là để giải đen.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo*:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được và biết rõ tác hại của ma túy, hiểu được hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội ở địa phương và hiểu được các quy định của Nhà nước về nghiêm cấm mọi hành vi có liên quan đến ma túy; hành vi phạm tội của bị cáo còn thể hiện sự coi thường pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, ngày 09/6/2023 bị cáo có hành vi cung cấp ma túy cho Nông Văn I sử dụng, số lượng ma túy khi bị thu giữ tại nhà ở của I là của T đưa cho I, mục đích cho I để giải đen,và có khối lượng 0,0273 gam. Tại biên bản xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu bằng test thử lần 01 ngày 09/6/2023 của Trương Văn T cho kết quả dương tính với chất ma túy, lần 02 cho kết quả âm tính. Hành vi phạm tội của bị cáo T là tình tiết định khung quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù có thời hạn quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự mới tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo và đấu tranh phòng ngừa chung.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để kết tội bị cáo Trương Văn T phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, bị cáo T là người nghiện ma túy, và có nhân thân xấu. Ngày 22/9/2008 Công an huyện Trùng Khánh lập Danh chỉ bản số 314 về việc Cố ý gây thương tích; ngày 18/5/2018 sử dụng trái phép chất ma túy và bị xử lý vi phạm hành chính. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và tỏ ra ăn năn hối cải. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo; Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Văn T phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" và xử phạt bị cáo Trương Văn T từ 24 (hai mươi tư) tháng tù - 30 (ba mươi) tháng tù. Xét thấy mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Các nhận định khác:

Đối với nguồn gốc số ma túy phát hiện, thu giữ đối với Nông Văn I, I và bị cáo T đều khai nhận là của T cho I, T được đưa tiền cho hai thanh niên không quen biết đi mua giúp, không có số điện thoại, địa chỉ để liên lạc. Do đó, Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ để xác minh, làm rõ hai thanh niên đi mua ma túy giúp bị cáo;

Đối với người đàn ông tên O nhà ở xóm V, thị trấn R, huyện K được bán ma túy cho T 02 lần. Cơ quan điều tra xác định là Bùi Minh O, sinh năm 1986, trú tại xóm V, thị trấn R, huyện K. Hiện nay, O đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng khởi tố, điều tra trong một vụ án liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy;

Đối với số ma túy T đưa cho I vào ngày 09/6/2023, sau khi nhận được ma túy I đã lấy một phần ra để sử dụng, số ma túy còn lại bị thu giữ có khối lượng 0,0273 gam. Do khối lượng ma túy thu giữ với I chưa đủ để xử lý hình sự nên Công an huyện K đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính dối với I về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền với số tiền là 3.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nông Văn I khai nhận T được sử dụng ma túy tại nhà của I 02 lần, những lần T sử dụng ma túy tại nhà I có lời nói ngăn cản không cho T sử dụng ma túy tại nhà. Tiến hành lấy lời khai đối T, T không thừa nhận được sử dụng ma túy trong nhà của I. Tiến hành đối chất giữa T và I, I vẫn khẳng định T được sử dụng ma túy trong nhà I 02 lần nhưng I không thừa nhận. Do không có tài liệu nào khác để chứng minh T sử dụng ma túy tại nhà của I nên Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ để xử lý I về hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy;

Đối với sự mâu thuẫn về số lần T đưa ma túy cho I để sử dụng. Đã tiến hành đối chất, tuy nhiên I vẫn khẳng định T đưa ma túy cho I sử dụng 02 lần nhưng T chỉ thừa nhận được đưa ma túy cho I 01 lần vào ngày 09/6/2023. Ngoài lời khai, I không cung cấp được thêm tài liệu gì chứng minh về việc T đưa ma túy cho I sử dụng 02 lần. Do đó, đủ cơ sở kết luận T được cung cấp ma túy cho I sử dụng 01 lần vào ngày 09/6/2023.

Đối với tin báo Nông Văn I bị mất trộm, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh nếu có đủ căn cứ sẽ điều tra xử lý ở vụ án khác.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 255, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, có nguồn thu nhập nhưng không ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Số Heroine thu giữ được của Nông Văn I là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, màn hình cảm ứng, điện thoại đã qua sử dụng tạm giữ của Trương Văn T, số tiền 904.000 đồng là tiền do bị cáo T bán lợn có được, không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

[8] Về án phí: Bị cáo Trương Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương Văn T phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trương Văn T 24 (hai mươi tư) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 10/6/2023;

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "Vật chứng (01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ ô ly) vụ Nông Văn I - Tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 09/6/2023", mặt sau phong bì niêm phong trên có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 hình dấu mực đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh; 01 túi niêm phong, mặt trước túi ghi: "Vật chứng vụ Trương Văn T", có chữ ký của các thành phần tham gia.

Trả lại cho bị cáo T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, màn hình cảm ứng, điện thoại đã qua sử dụng tạm giữ của Trương Văn T, số tiền 904.000 đồng (chín trăm linh tư nghìn đồng) do không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Xác nhận số vật chứng trên đã chuyển sang cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trùng Khánh tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/10/2023.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. /.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện;
- Công an huyện; Nhà tạm giữ CATK;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bế Thị Thùy Linh